

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 2753 /UBND-TH

V/v triển khai Nghị định  
số 53/2020/NĐ-CP ngày  
05/5/2020 của Chính phủ  
quy định phí bảo vệ môi  
trường đối với nước thải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Thuận, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3016/STNMT-CCBVMT ngày 29 tháng 6 năm 2020 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2110/STC-QLNS ngày 18 tháng 6 năm 2020. Qua xem xét, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan (gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) triển khai các nội dung sau:

1. Triển khai phổ biến, quán triệt các nội dung quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2020/NĐ-CP) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ, theo đó:

a) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:

- Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán 01m<sup>3</sup> nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Tỷ lệ để lại: Để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức cung cấp nước sạch và 25% cho Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

- Tổ chức thu phí:

+ Tổ chức cung cấp nước sạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp.

+ Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tự khai thác nước để sử dụng.

b) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:

- Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

- Tỷ lệ để lại: Nộp toàn bộ số tiền phí bảo vệ môi trường thu được vào ngân sách nhà nước, ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động. Trường hợp tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí thì được để lại 25% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

- Tổ chức thu phí: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định điều chỉnh hoặc thay thế.

c) Về quản lý, sử dụng phí và các nội dung khác thực hiện theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều chỉnh Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với

nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; trình Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành quyết định điều chỉnh **trước ngày 31 tháng 12 năm 2020**.

4. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố khi có phát sinh vướng mắc đối với việc quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; trường hợp vượt thẩm quyền thì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải; đ/c Phong);
- Lưu: VT, KT, TH. Phú.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Văn Hải**